

HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC GIA CÔNG SẢN XUẤT (OEM)

Số : 1109/HĐGC SK – HOANGVIETNEST/2026

- Sau đây gọi là “HỢP ĐỒNG”

GIỮA

CÔNG TY TNHH SK NEST KHÁNH HOÀ

- Sau đây gọi là “NHÀ CUNG CẤP”

VÀ

CÔNG TY TNHH HOÀNG VIỆT NEST

- Sau đây gọi là “ĐỐI TÁC”



Hợp đồng này được lập vào ngày 11 tháng 09 năm 2026, chúng tôi gồm có :

BÊN A : CÔNG TY TNHH HOÀNG VIỆT NEST
(“Đối tác”)

Địa chỉ : L16B03 Đường T9, KĐT An Bình Tân, Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

Điện thoại : 0773573989

Mã số thuế : 4202064814

Đại diện : Bà **DƯƠNG THỊ THANH THÚY** - Chức vụ: **Giám Đốc**

BÊN B : CÔNG TY TNHH SK NEST KHÁNH HÒA
(“Nhà cung cấp”)

Địa chỉ : Lô J1-J8-J9, KCN Suối Dầu, Xã Cam Lâm, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

Mã số thuế : 4202036687

Đại diện : Bà **ĐẶNG LÀY MÙI** - Chức vụ: **Giám Đốc**

Số tài khoản : 20031444 – tại Ngân hàng VietinBank Khánh Hòa.

Từng bên Nhà cung cấp và Đối Tác sau đây được gọi là “Bên” và được gọi chung là “hai bên”.

Sau khi trao đổi, hai bên cùng thống nhất nội dung thỏa thuận hợp tác như sau:

ĐIỀU 1: PHẠM VI HỢP TÁC

- 1.1 Nhà Cung Cấp đồng ý gia công sản xuất sản phẩm mang thương hiệu riêng của Đối Tác theo tiêu chuẩn chất lượng đã được hai bên thống nhất.
- 1.2 Danh mục sản phẩm, quy cách đóng gói, tiêu chuẩn chất lượng, MOQ, thời gian sản xuất và đơn giá gia công được thể hiện tại các Phụ lục đính kèm Hợp đồng.

ĐIỀU 2 : HÀNG HÓA, CÁC NỘI DUNG LIÊN QUAN ĐẾN HÀNG HÓA

- 2.1 Hàng hóa do Nhà cung cấp gia công và cung cấp phải đảm bảo đúng chủng loại, chất lượng, theo yêu cầu của Đối Tác và theo tiêu chuẩn đã được hai bên thống nhất.
- 2.2 Chất lượng hàng hóa phải phù hợp với Tiêu chuẩn cơ sở (TCCS) và tiêu chuẩn chất lượng nội bộ của Nhà cung cấp.
- 2.3 Ngày sản xuất, hạn sử dụng và các thông tin bắt buộc khác được thể hiện trên bao bì sản phẩm theo đúng quy định pháp luật hiện hành.
- 2.4 Trường hợp sản phẩm được xác định do lỗi của Nhà cung cấp hoặc không đáp ứng điều kiện chất lượng, Nhà cung cấp có trách nhiệm đổi trả hoặc sản xuất thay thế lô hàng tương ứng. Sau khi có xác nhận của Nhà cung cấp, Đối Tác phối hợp gửi hàng hóa về địa điểm do Nhà cung cấp chỉ định, chi phí vận chuyển hàng hóa trả về do Đối Tác thực hiện.

- 2.5 Đối Tác có trách nhiệm bảo quản, lưu kho, vận chuyển và phân phối sản phẩm đúng điều kiện bảo quản theo hướng dẫn của Nhà cung cấp (Kho thoáng mát, dưới 35 độ, tránh ánh nắng trực tiếp...). Nhà cung cấp không chịu trách nhiệm đối với các hư hỏng, biến đổi chất lượng phát sinh do lỗi bảo quản, lưu kho, vận chuyển hoặc sử dụng không đúng quy định từ phía Đối Tác hoặc bên thứ ba.

ĐIỀU 3 : GIÁ GIA CÔNG VÀ THANH TOÁN

3.1 Giá gia công

- Đơn giá gia công sản phẩm, số lượng tối thiểu, quy cách sản phẩm và các thỏa thuận thương mại khác được thể hiện tại các Phụ lục đính kèm Hợp đồng này.
- Đơn giá gia công có thể được điều chỉnh theo biến động của giá nguyên vật liệu, bao bì, chi phí sản xuất hoặc các yếu tố thị trường khác.
- Trường hợp có thay đổi về đơn giá, Nhà cung cấp có trách nhiệm thông báo bằng văn bản, email hoặc hình thức xác nhận khác cho Đối Tác trước ít nhất 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày áp dụng mức giá mới, trừ trường hợp hai bên có thỏa thuận khác.

3.2 Phương thức và thời hạn thanh toán

- a. **Phương thức thanh toán:** Thanh toán theo hình thức chuyển khoản vào tài khoản do Nhà cung cấp chỉ định theo Hợp đồng hoặc hóa đơn.
- b. **Thời hạn thanh toán :**
 - Đối với Đơn Đặt Hàng đầu tiên: Đối tác có trách nhiệm thanh toán trước cho Nhà cung cấp 30% (ba mươi phần trăm) tổng giá trị Đơn Đặt Hàng trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày hai bên xác nhận PO/Đơn Đặt Hàng.
 - Sau khi Nhà cung cấp hoàn tất sản xuất hàng hóa theo nội dung đã được hai bên xác nhận tại PO/Đơn Đặt Hàng, Nhà cung cấp sẽ thông báo cho Đối tác để Đối tác tiến hành kiểm tra, nghiệm thu và nhận hàng tại kho của Nhà cung cấp.
 - Đối tác có trách nhiệm thanh toán 70% (bảy mươi phần trăm) giá trị Đơn Đặt Hàng còn lại trong vòng 07 (bảy) đến 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Đối tác hoàn tất việc nhận hàng tại kho của Nhà cung cấp.
 - Đối với các Đơn Đặt Hàng tiếp theo: Đối tác không phải thanh toán khoản đặt cọc trước. Toàn bộ 100% (một trăm phần trăm) giá trị Đơn Đặt Hàng sẽ được thanh toán trong vòng 07 (bảy) đến 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Đối tác hoàn tất việc nhận hàng tại kho của Nhà cung cấp.
- c. Hóa đơn tài chính, phiếu giao hàng và các chứng từ liên quan được Nhà cung cấp gửi kèm theo lô hàng hoặc gửi bản điện tử cho Đối Tác theo thỏa thuận giữa hai bên.
- d. Thời điểm thanh toán được xác định là thời điểm tiền được ghi nhận vào tài khoản của Nhà cung cấp.

3.3 Điều khoản về công nợ (nếu có)

- a. Việc cấp công nợ (nếu có) sẽ do Nhà cung cấp xem xét và quyết định trên cơ sở năng lực thanh toán, lịch sử giao dịch và các tiêu chí nội bộ;
- b. Công nợ chỉ có hiệu lực khi được xác nhận bằng văn bản thông qua Phụ lục Hợp đồng được ký kết bởi đại diện hợp pháp của Hai bên.
- c. Lãi chậm thanh toán : Đối tác phải chịu lãi chậm thanh toán 0,05%/ngày trên số tiền chậm trả.
- d. Biện pháp xử lý khi chậm thanh toán : Nhà cung cấp có quyền
 - Tạm ngừng sản xuất đơn hàng mới;
 - Tạm ngừng giao hàng hoặc xuất kho;
 - Tạm dừng hoặc không cấp công nợ mới.
- e. Thu hồi hạn mức công nợ : Nhà cung cấp có quyền thu hồi toàn bộ hạn mức công nợ đã cấp khi phát sinh chậm thanh toán mà không cần thông báo trước.
- f. Quá hạn công nợ trên 60 ngày :
 - Thu hồi toàn bộ hạn mức công nợ (nếu có);
 - Yêu cầu thanh toán ngay toàn bộ khoản nợ, bao gồm nợ gốc, lãi chậm trả và chi phí hợp lý phát sinh để thu hồi nợ (nếu có);

- Tạm dừng hoặc chấm dứt thực hiện một phần hoặc toàn bộ Hợp đồng/đơn hàng;
- Khởi kiện tại Tòa án có thẩm quyền và/hoặc áp dụng các biện pháp pháp lý theo quy định để thu hồi công nợ.

ĐIỀU 4 : PHỤ LỤC & ĐƠN ĐẶT HÀNG

- 4.1** Các Phụ lục đính kèm là bộ phận không tách rời của Hợp đồng và có giá trị pháp lý tương đương Hợp đồng chính.
- 4.2** Trong quá trình thực hiện hợp đồng, mỗi lần đặt hàng Đối Tác gửi và ký xác nhận “Đơn đặt hàng (PO)” qua/bằng email, zalo hoặc văn bản cho Nhà cung cấp.
- 4.3** Đơn đặt hàng được xem là có hiệu lực khi:
- Có xác nhận bằng email/văn bản/tin nhắn từ Nhà cung cấp; hoặc
 - Nhà cung cấp tiến hành sản xuất/giao hàng theo nội dung đặt hàng.
 - Đơn đặt hàng được Nhà cung cấp xác nhận và thông báo lại Đối Tác trong vòng 3 ngày làm việc đối với hàng hóa có trong dự báo đặt hàng định kỳ và không thay đổi mẫu mã, quy cách sản phẩm.
- 4.4** Đơn đặt hàng là căn cứ để sản xuất, giao hàng, xuất hóa đơn, thanh toán và đối soát công nợ mà không cần ký lại Hợp đồng hoặc Phụ lục mới nếu các điều kiện thương mại không thay đổi.
- 4.5** Hai bên chỉ ký Phụ lục mới khi có thay đổi về:
- Đơn giá gia công;
 - Phát triển sản phẩm mới;
 - Quy cách bao bì (nếu có);
 - Tiêu chuẩn chất lượng;
 - Điều khoản thanh toán;
 - Các nội dung quan trọng khác (nếu có phát sinh) theo Biên bản thỏa thuận của Nhà Cung Cấp và Đối Tác.

ĐIỀU 5 : GIAO HÀNG & CHỨNG TỪ THEO HÀNG HÓA

- Địa điểm giao hàng: kho của Đối Tác hoặc theo thỏa thuận từng đơn đặt hàng.
 - Địa chỉ giao hàng :
 - Người nhận hàng :
 - Số điện thoại liên hệ :
- Thời gian giao hàng được xác định theo từng đơn đặt hàng đã xác nhận.
- Trường hợp bất khả kháng ảnh hưởng tiến độ giao hàng, Nhà cung cấp phải thông báo cho Đối Tác trong thời gian sớm nhất.
- Chi phí vận chuyển, giao nhận và bốc xếp hàng hóa xuống tại kho của Đối tác do Đối tác chịu trách nhiệm, trừ các đơn hàng giao đến địa điểm của Đối tác trong phạm vi bán kính 20 km tính từ kho của Nhà cung cấp tại Nha Trang (Lô J1-J8-J9, KCN Suối Dầu, xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa) hoặc TP HCM (Số 5 Đường số 1C, Khu nhà ở Rạch Bà Tánh, xã Bình Hưng, TP.HCM), thì Nhà cung cấp hỗ trợ miễn phí chi phí vận chuyển, chi phí bốc xếp xuống hàng tại kho của Đối tác vẫn do Đối tác chịu trách nhiệm.
- Đối Tác có trách nhiệm kiểm tra số lượng, tình trạng bao bì và phản hồi trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hàng. Sau thời hạn trên, hàng hóa được xem là đã giao nhận đầy đủ và đúng quy cách.

ĐIỀU 6 : THAY ĐỔI VÀ HỦY ĐƠN HÀNG

6.1 Thay đổi đặt hàng

- Từ thời điểm Nhà cung cấp xác nhận đơn đặt hàng, Đối Tác không được tự ý hủy đơn hàng với bất kỳ lý do gì ngoại trừ trường hợp bất khả kháng.
- Trường hợp Đối Tác hủy đơn hàng không thuộc trường hợp bất khả kháng, Đối Tác có trách nhiệm bồi thường toàn bộ chi phí thực tế đã phát sinh liên quan đến đơn hàng, bao gồm nhưng không giới hạn ở nguyên vật liệu, bao bì, chi phí sản xuất và các chi phí hợp lý khác có chứng từ chứng minh.

Khoản bồi thường sẽ được khấu trừ vào số tiền tạm ứng 50% giá trị đơn hàng; nếu chi phí thực tế vượt quá số tiền tạm ứng, Đối Tác có trách nhiệm thanh toán phần chênh lệch còn thiếu.

6.2 Đổi trả hàng & lưu kho

a. Việc đổi trả hàng chỉ được thực hiện trong các trường hợp sau:

- Hàng hóa bị lỗi kỹ thuật, lỗi sản xuất.
- Hàng hóa yêu cầu đổi trả phải còn nguyên tem niêm phong, nguyên đai kiện, nguyên thùng carton và chưa qua sử dụng. Nhà cung cấp có quyền từ chối nhận lại đối với các sản phẩm có dấu hiệu bị bóc mở, trầy xước, móp méo, hư hỏng hoặc biến dạng do lỗi bảo quản, vận chuyển hoặc tác động từ phía Đối Tác hoặc bên thứ ba.

b. Thời hạn thông báo đổi trả:

- Đối Tác phải thông báo cho Nhà cung cấp về tình trạng hàng hóa cần đổi trả trong vòng 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận hàng.

c. Chính sách lưu kho:

- Nhà cung cấp hỗ trợ lưu kho miễn phí cho Đối Tác trong thời gian tối đa 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày hoàn thành sản xuất lô hàng theo thỏa thuận.

Sau thời gian nêu trên, nếu Đối Tác chưa nhận hàng, Nhà cung cấp có quyền tính phí lưu kho theo biểu phí quy định của Nhà cung cấp.

ĐIỀU 7: TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN

7.1 Trách nhiệm của Nhà cung cấp

- Không sử dụng thương hiệu riêng, nhãn hiệu riêng hoặc mẫu thiết kế độc quyền của Đối Tác để sản xuất cho bên thứ ba nếu chưa được Đối Tác chấp thuận bằng văn bản.
- Ký xác nhận Đơn đặt hàng của Đối Tác và thông báo cho Đối Tác qua email hoặc tin nhắn zalo trong theo quy định về Đặt hàng tại Điều 4 của Hợp đồng này.
- Giao hàng đúng hạn theo sự thỏa thuận và thống nhất trong đơn đặt hàng.
- Cung cấp hàng hóa đúng quy cách, số lượng, chất lượng theo tiêu chuẩn kỹ thuật sản phẩm đã được hai bên thống nhất. Trường hợp có bất kỳ thay đổi nào liên quan đến quy cách, số lượng, chất lượng hoặc các tiêu chuẩn kỹ thuật của sản phẩm, Nhà cung cấp phải thông báo bằng văn bản cho Đối tác và chỉ được thực hiện sau khi có sự chấp thuận của Đối tác.
- Thông báo cho Đối Tác khi hàng đã sản xuất hoàn tất để phối hợp thông tin giao hàng theo đơn hàng.
- Giao hàng đúng thời gian theo Điều 5 của hợp đồng này. Trường hợp vì lý do bất khả kháng, nếu hàng giao trễ hơn so với quy định thì phải thông báo cho Đối Tác biết để cùng nhau bàn bạc, tìm giải pháp hợp lý nhất nhằm đảm bảo quyền lợi của Đối Tác.
- Bảo mật thông tin của Đối Tác, các thông tin liên quan đến khách hàng, thông tin thị trường, giá bán, hình ảnh nhãn hiệu sản phẩm mà hai bên đã thống nhất.
- Có trách nhiệm sản xuất các sản phẩm mang thương hiệu do Đối Tác cung cấp.

7.2 Trách nhiệm của Đối Tác

- Đặt hàng theo đơn hàng tối thiểu (đơn hàng tối thiểu cụ thể theo Phụ lục của Hợp đồng này). Gửi dự báo đặt hàng từng tháng/quý cho Nhà cung cấp để có kế hoạch chuẩn bị nguyên liệu, bao bì, nhân công kịp thời cho sản xuất hàng của Đối tác.
- Thông tin cho Nhà cung cấp biết thông tin cụ thể về lịch trình nhận hàng trong trường hợp thay đổi địa điểm và người phụ trách nhận hàng, thời gian nhận hàng khác với thông tin trên đơn đặt hàng.
- Cử người đại diện có trách nhiệm nhận hàng tại địa điểm và thời gian đã thỏa thuận với Nhà cung cấp.
- Không được tự ý thay đổi thông tin về thành phần, chỉ tiêu chất lượng, công dụng, hướng dẫn sử dụng và các nội dung khác của sản phẩm đã được hai bên thống nhất trong tiêu chuẩn kỹ thuật sản phẩm khi chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Nhà cung cấp.
- Thanh toán đầy đủ, đúng thời hạn Nhà cung cấp theo Điều 3 của hợp đồng này.

ĐIỀU 8 : QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đối Tác không được sửa đổi nội dung, che khuất hoặc di dời hình ảnh, nhãn hiệu hàng hóa trên bao bì sản phẩm hàng hóa, và/hoặc trên các vật dụng quảng cáo mà Nhà cung cấp và Đối Tác đã thống nhất về nội dung và hình ảnh thương hiệu riêng của Đối Tác.

ĐIỀU 9: TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ ĐỐI VỚI THƯƠNG HIỆU VÀ HỒ SƠ SẢN PHẨM

- 9.1 Đối Tác chịu trách nhiệm đảm bảo tính hợp pháp đối với thương hiệu, nhãn hiệu, logo, hình ảnh, nội dung quảng cáo, kiểu dáng bao bì và các tài liệu do Đối Tác cung cấp để sử dụng cho sản phẩm gia công.
- 9.2 Đối Tác có trách nhiệm duy trì đầy đủ, hợp lệ các hồ sơ công bố sản phẩm, giấy phép, văn bản chấp thuận, tài liệu pháp lý và quyền sử dụng nhãn hiệu theo quy định pháp luật trong suốt thời gian thực hiện Hợp đồng, trừ các hồ sơ thuộc trách nhiệm thực hiện của Nhà cung cấp theo thỏa thuận giữa hai bên.
- 9.3 Nhà cung cấp chỉ đóng vai trò là đơn vị cung ứng dịch vụ sản xuất theo tiêu chuẩn đã được hai bên thỏa thuận và thống nhất. Nhà cung cấp được miễn trừ toàn bộ trách nhiệm pháp lý, trách nhiệm hình sự, dân sự, hành chính trong trường hợp lô hàng gia công bị cơ quan chức năng (Quản lý thị trường, Thanh tra Y tế, Công an kinh tế...) kiểm tra, tạm giữ, xử phạt, niêm phong hoặc buộc tiêu hủy do lỗi Đối tác bao gồm nhưng không giới hạn ở các trường hợp sau: chưa công bố sản phẩm hoặc dán nhãn mác sai quy định.
- 9.4 Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại, xử phạt hoặc yêu cầu bồi thường từ cơ quan nhà nước hoặc bên thứ ba liên quan đến thương hiệu, nhãn hiệu, nội dung do Đối Tác cung cấp, Đối Tác có trách nhiệm trực tiếp giải quyết và chịu toàn bộ trách nhiệm phát sinh theo quy định pháp luật.
- 9.5 Trường hợp Nhà cung cấp bị ảnh hưởng, thiệt hại hoặc bị liên đới trách nhiệm do các vấn đề quy định tại Điều này, Đối Tác có trách nhiệm bồi thường các thiệt hại thực tế phát sinh cho Nhà cung cấp theo quy định pháp luật.
- 9.6 Hai bên là các pháp nhân độc lập. Việc ký kết và thực hiện Hợp đồng này không làm phát sinh quan hệ liên doanh, liên kết, đại diện hoặc công ty con giữa các bên.
- 9.7 Đối tác chỉ đồng ý nhận hàng khi các chỉ tiêu và chất lượng an toàn của sản phẩm đều đạt tối thiểu 80% theo hồ sơ công bố và tiêu chuẩn cơ sở. Mọi chi phí kiểm nghiệm phát sinh sẽ do Đối tác tự chi trả.

ĐIỀU 10 : BẢO MẬT THÔNG TIN

- 10.1 Đối Tác thừa nhận rằng mối quan hệ với Nhà cung cấp theo Hợp đồng này, Đối Tác có thể được tiếp cận các thông tin và tài liệu liên quan đến công nghệ sản xuất, thành phần, tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm hàng hóa, khách hàng và các thông tin khác của Nhà cung cấp mà có giá trị lớn đối với Nhà cung cấp thì cần được bảo mật. Đối Tác cam kết sẽ không tiết lộ các thông tin với bất kỳ bên thứ ba nào mà chưa có được sự chấp thuận bằng văn bản của Nhà cung cấp.
- 10.2 Điều khoản bảo mật này sẽ không áp dụng đối với các thông tin: (i) đã được công khai; (ii) đã được biết rộng rãi mà không do lỗi của Đối Tác; (iii) đã được bên thứ ba khác cung cấp cho Đối Tác mà bên thứ ba đó không bị ràng buộc bởi nghĩa vụ bảo mật thông tin đối với Nhà cung cấp; (iv) phải tiết lộ cho các cơ quan thẩm quyền theo quy định pháp luật. Trong trường hợp này Đối Tác phải thông báo trước cho Nhà cung cấp bằng văn bản.

ĐIỀU 11 : GIẢI QUYẾT SẢN PHẨM HƯ HỎNG HOẶC XUỐNG CẤP, QUÁ HẠN SỬ DỤNG

- 11.1 Đối Tác tự chịu trách nhiệm về các sản phẩm hư hỏng, xuống cấp, quá hạn sử dụng do các hành động hoặc sai sót của Đối Tác, khách hàng hoặc nhân viên của Đối Tác gây ra.
- 11.2 Đối Tác cam kết rằng không bán và phân phối các sản phẩm đã bị hư hỏng, xuống cấp, quá hạn sử dụng.

- 11.3 Đối Tác phải trực tiếp giải quyết các khiếu nại về sản phẩm liên quan đến hoạt động kinh doanh của mình.

ĐIỀU 12 : TRƯỜNG HỢP BẤT KHẢ KHÁNG

- 12.1 Ngay khi phát sinh hoặc biết về trường hợp bất khả kháng, Bên bị ảnh hưởng phải thông báo bằng văn bản cho Bên kia, đồng thời thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý nhằm hạn chế, khắc phục thiệt hại do sự kiện bất khả kháng gây ra. Bên kia có trách nhiệm phối hợp và hỗ trợ Bên bị ảnh hưởng trong quá trình xử lý sự kiện này.
- 12.2 Trong trường hợp bất khả kháng xảy ra trong một khoảng thời gian liên tục quá 15 (mười lăm) ngày, Bên bị ảnh hưởng có quyền chấm dứt Hợp đồng ngay sau khi gửi văn bản thông báo cho Bên kia. Trong trường hợp này, không Bên nào phải chịu bất kỳ trách nhiệm bồi thường hay phạt vi phạm nào đối với Bên kia.
- 12.3 Trường hợp bất khả kháng có nghĩa là tất cả những sự kiện vượt khả năng kiểm soát của các Bên, không thể biết trước được, không có sẵn và không thể khắc phục được xảy ra sau ngày đặt hàng làm cản trở toàn bộ hay một phần việc thực hiện nghĩa vụ của bất cứ Bên nào. Những sự kiện này bao gồm động đất, bão lớn, lũ lụt, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh, đình công, khủng bố hoặc bất cứ sự kiện nào không thể biết trước, không thể ngăn cản hoặc không thể kiểm soát được bao gồm những sự kiện được xác định là sự kiện bất khả kháng theo tập quán thương mại chung của Việt Nam;

ĐIỀU 13: CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

Hợp Đồng có thể được chấm dứt trong các trường hợp sau đây:

- 13.1 Bằng văn bản thỏa thuận đồng ý giữa các Bên. Trường hợp này, một trong hai bên gửi thông báo trước 30 ngày làm việc, việc chấm dứt sẽ được hoàn tất sau khi hai bên đã cùng nhau ký xác nhận biên bản đối chiếu giải quyết các nghĩa vụ về công nợ, hàng hóa và các hạng mục khác có liên quan.
- 13.2 Một trong hai bên vi phạm các điều khoản trong hợp đồng này, trường hợp một trong các bên đã gửi thông báo (bằng email hoặc tin nhắn) đề nghị khắc phục nhưng bên kia vẫn tiếp tục để sự việc xảy ra làm ảnh hưởng đến thiệt hại, uy tín, hình ảnh của một trong các bên.
- 13.3 Mọi sửa đổi, bổ sung liên quan đến Hợp Đồng đều được thực hiện trên cơ sở thỏa thuận giữa hai Bên và được thể hiện bằng Phụ Lục.

ĐIỀU 14: NGUYÊN VẬT LIỆU GIA CÔNG KÝ GỬI

- 14.1 Trường hợp Đối tác cung cấp một phần hoặc toàn bộ nguyên vật liệu sản xuất, bao bì đóng gói, tem nhãn (sau đây gọi tắt là "NVL ký gửi") để Nhà cung cấp thực hiện gia công. Đối tác phải đảm bảo tính hợp pháp về nguồn gốc, xuất xứ và chất lượng của NVL ký gửi và có trách nhiệm cung cấp đầy đủ chứng từ hợp lệ khi có yêu cầu kiểm tra của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
- 14.2 Định mức tiêu hao NVL ký gửi cho từng sản phẩm (BOM) và tỷ lệ hao hụt cho phép trong quá trình sản xuất phải được hai bên xác nhận bằng văn bản trước khi tiến hành sản xuất.
- 14.3 Khi bàn giao NVL ký gửi đến nhà máy của Nhà cung cấp, hai bên phải lập Biên bản bàn giao đồng kiểm ghi rõ số lượng, tình trạng ngoại quan. Cuối mỗi đơn hàng được sản xuất, hai bên tiến hành đối soát xuất – nhập – tồn kho NVL ký gửi và tất toán lại cho Đối tác, riêng bao bì đóng gói, tem nhãn sẽ được lưu kho Nhà cung cấp sử dụng cho đơn hàng tiếp theo nếu Đối tác có nhu cầu và không vượt quá 45 ngày kể từ ngày tất toán.
- 14.4 Nhà cung cấp có quyền từ chối sản xuất bao gồm nhưng không giới hạn trong các trường hợp:
- a. Đối tác cung cấp bao bì, nhãn hiệu của thương hiệu đã đăng ký bản quyền
 - b. Đối tác cung cấp NVL ký gửi kém chất lượng, không rõ nguồn gốc xuất xứ, đã hết hạn sử dụng hoặc thời hạn sử dụng còn lại dưới 15% tổng thời hạn sử dụng.

ĐIỀU 15: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- Hợp đồng này đã được đại diện có thẩm quyền của các Bên ký dưới đây vào ngày được nêu ở phần đầu.
- Đại diện "Đôi tác" Đại diện "Nhà cung cấp"



PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG 01

- Phụ lục này được đính kèm với và là một phần không tách rời của Hợp đồng nguyên tắc Số : 1908/HĐGC SK – HOANGVIETNEST/2026 ký ngày 19 tháng 08 năm 2026, giữa CÔNG TY TNHH HOÀNG VIỆT NEST (“Đối Tác”) và CÔNG TY TNHH SK NEST KHÁNH HOÀ (“Nhà Cung Cấp”)
- Hai bên đồng ý thỏa thuận bảng giá gia công và các nội dung cụ thể như sau:

TT	Tên Sản Phẩm	Thông Tin Sản Phẩm	Đơn Vị	Đơn Giá
1	Nước Yến Sào Hoàng Việt Vị Đường Phèn	Lon nhôm 190ml 125mg tổ yến khô/190ml (1gr yến tươi/190ml)	lon	Đơn giá được thỏa thuận căn cứ trên số lượng đặt hàng tối thiểu (MOQ) của từng đơn hàng và được hai bên thống nhất, xác nhận bằng Phụ lục tương ứng đính kèm theo Hợp đồng.

Ghi chú :

- Đơn giá trong các Phụ lục thống nhất chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT).
- Thuế VAT áp dụng theo quy định của pháp luật hiện hành tại thời điểm xuất hóa đơn.
- Đơn giá đã bao gồm : Yến, lon nhôm và dung dịch thành phần bên trong lon.
- Đơn giá trên chưa bao gồm tem nhãn, phí đóng hộp quà hoặc thùng carton hoặc vật tư đặc thù khác (nếu có) theo yêu cầu của Đối tác.
- Đơn giá trên mang tính tạm tính và sẽ được điều chỉnh tương ứng với dung tích gia công và theo biến động giá nguyên liệu đầu vào tại từng thời điểm thực hiện, bao gồm, nhưng không giới hạn nguyên liệu đầu vào, hũ, nắp, chi phí nhiên liệu. Việc điều chỉnh (nếu có) sẽ được hai bên thống nhất bằng văn bản trước khi áp dụng.
- Trường hợp phát sinh điều chỉnh đơn giá, hai bên sẽ trao đổi, thống nhất và xác nhận bằng văn bản, email hoặc phụ lục trước khi áp dụng.
- Trong quá trình sản xuất, đối với các bao bì do NCC quản lý triển khai, tỷ lệ hao hụt tối đa trong quá trình sản xuất là 2% trên tổng số lượng bao bì thực tế sử dụng.
- Trong quá trình sản xuất, số lượng thành phẩm thực tế có thể **tăng hoặc giảm tối đa 2%** so với số lượng đặt hàng đã xác nhận.
- Đơn giá cuối cùng được tính trên tổng sản lượng MOQ theo tháng.
- Nguyên vật liệu phục vụ sản xuất (sau đây gọi tắt “NVL”) bao gồm: tem nhãn hoặc các vật tư đóng gói khác (nếu có) theo từng đơn hàng sẽ do Đối Tác cung cấp theo từng Đơn Đặt Hàng (PO) hoặc theo thỏa thuận cụ thể giữa hai bên trong từng thời điểm.
- Chủng loại, số lượng, quy cách và hình thức cung cấp NVL xác nhận bằng phiếu giao hàng/văn bản giữa hai bên.
- Nhà Cung Cấp chỉ tiếp nhận và sử dụng NVL trên cơ sở kiểm tra số lượng và tình trạng bên ngoài tại thời điểm bàn giao.
- NVL do Đối Tác cung cấp vẫn thuộc trách nhiệm quản lý và đảm bảo chất lượng đầu vào của Đối Tác.
- Trường hợp Đối Tác cung cấp NVL chậm, thiếu hoặc không đúng tiến độ dẫn đến gián đoạn sản xuất hoặc ảnh hưởng thời gian giao hàng, Nhà Cung Cấp không chịu trách nhiệm đối với phần chậm tương ứng.
- Chi phí thực hiện hồ sơ công bố sản phẩm, giấy kiểm nghiệm chất lượng sản phẩm, kiểm tra vi sinh hoặc các chi phí liên quan theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước hoặc theo yêu cầu của Đối Tác cho từng sản phẩm hoặc từng lô sản xuất sẽ do Đối tác thanh toán theo chi phí thực tế phát sinh tại từng thời điểm thực hiện.
- Đối với các đơn đặt hàng theo trong thời hạn hợp đồng, Đối tác cần gửi và ký xác nhận Đơn Đặt Hàng (PO) cho Nhà Cung Cấp. Việc hai bên xác nhận Đơn Đặt Hàng (PO) bằng văn bản hoặc email sẽ được xem là đã đồng ý với các điều khoản của phụ lục này, và không cần thiết phải ký lại phụ lục, trừ khi có thỏa thuận khác bằng văn bản.
- Mọi nội dung và điều khoản của Hợp đồng nguyên tắc và các phụ lục đính kèm không bị sửa đổi bởi phụ lục này, giữ nguyên giá trị ràng buộc và thực hiện đối với các bên.
- Phụ lục này được lập thành 04 (bốn) bản, có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 02 (hai) bản.



DƯƠNG THỊ THANH THÚY



ĐẶNG LÀY MÙI